

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST

Ngày: 25/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Trường

2. Bà Nguyễn Thị Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 237/2019/TLST- DS, ngày 21/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2019/QĐXXST-DS ngày 22/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quĩ Tín Dụng nhân dân Đ. Địa chỉ: số 126 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, TT. Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trung Lập. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: tổ 4, thôn 8, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2019, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Ngày 23/12/2010, bà Nguyễn Thị H đã ký hợp đồng tín dụng số 10/287/3/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân Đ để vay tín chấp số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay kinh doanh dịch vụ nấu ăn, mức lãi suất thỏa thuận vay trong hạn 1.8%/tháng, mức lãi suất quá hạn 2,7%/tháng (*trong thời hạn vay, mức lãi suất trên sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng nhà nước và thỏa thuận giữa hai bên*). Thời hạn vay 12 tháng, lãi trả hàng tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 23/12/2011. Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bà H không thực hiện đúng cam kết, thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi. Ngày 16/7/2013, Quỹ tín dụng Đ ban hành quyết định số 48/QĐ-HĐQT về việc giảm lãi vốn vay đối với thành viên vay vốn Nguyễn Thị H, theo đó, Quỹ tín dụng chỉ tính lãi vốn vay trong hạn cho thành viên Nguyễn Thị H đến ngày 16/7/2013 và khoan nợ lãi số tiền 14.570.000 đồng. Từ tháng 9/2013, Quỹ tín dụng tiến hành thu nợ gốc hàng tháng, tức thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau. Tính đến nay, bà H đã trả xong 30.000.000 đồng tiền gốc. Riêng tiền nợ lãi bà H đã trả được 8.000.000 đồng. Như vậy bà H còn nợ lại số tiền lãi 6.570.000 đồng. Quỹ tín dụng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu bà H trả dứt điểm nợ lãi nhưng không có kết quả. Nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bà H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 6.570.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2019, bà Nguyễn Thị H khai như sau: Ngày 23/12/2010, bà có ký hợp đồng để vay 30.000.000 đồng của Quỹ tín dụng Đ, lãi suất khi vay là 1,8%/tháng, lãi suất quá hạn 2,7%/tháng, trong trường hợp cần thiết thì mức lãi suất trên sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng nhà nước. Tính đến nay bà đã trả được 30.000.000 đồng tiền gốc và đã trả được một số tiền lãi nhưng bà không nhớ cụ thể. Nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền lãi còn lại là 6.570.000 đồng thì bà đồng ý trả và đề nghị đến ngày 01/11/2019 bà sẽ trả dứt điểm số tiền trên cho Quỹ tín dụng. Trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì bà yêu cầu được xét xử vắng mặt vì không thể tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh phát biểu quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa không có mặt bị đơn nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai và bà đã đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung thì căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định: Ngày 23/12/2010, bà H có vay của Quỹ tín dụng Đ 30.000.000 đồng. Tính đến nay bà H đã trả xong 30.000.000 đồng tiền gốc. Riêng tiền lãi đã được quỹ tín dụng khoan nợ đến ngày 16/7/2013 là 14.570.000 đồng. Bà H đã trả được 8.000.000 đồng tiền lãi, tính đến nay, bà H còn nợ lại Quỹ tín dụng Đ 6.570.000 đồng tiền lãi. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Quỹ tín dụng khởi kiện là có căn cứ, cần buộc bà H trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xác định quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt nhưng đã có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng Án lệ mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

[5] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu hồ sơ do Quỹ tín dụng Đ cung cấp và lời khai của bà H tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2019 thì có căn cứ xác định, ngày 23/12/2010, bà H đã vay tại Quỹ tín dụng Đ số tiền 30.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng được xác định thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 1,8%/tháng, lãi suất quá hạn 2,7%/tháng. Mức lãi suất có thể được điều chỉnh tăng hoặc giảm theo quy định của Ngân hàng nhà nước và theo thỏa thuận giữa hai bên. Thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 23/12/2011. Căn cứ phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng tín dụng số

10/287/3/HĐTD và bản kê thu gốc lãi của Quỹ tín dụng Đ thì tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng đã được Quỹ tín dụng Đ khoan nợ lãi tính đến ngày 16/7/2013 là 14.570.000 đồng, tức kể từ ngày 17/7/2013, Quỹ tín dụng không tính tiền lãi phát sinh đối với khoản vay trên của bà H. Tính đến ngày 27/7/2018 thì bà H đã trả hết 30.000.000 đồng tiền gốc. Riêng số tiền lãi đã được khoan nợ, tính đến ngày 10/9/2019 bà H đã trả được 8.000.000 đồng. Như vậy, bà H còn nợ lại 6.570.000 đồng tiền lãi. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Quỹ tín dụng Đ khởi kiện để yêu cầu trả số nợ lãi còn lại là có căn cứ cần được chấp nhận.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc bà H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 6.570.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Kể từ ngày Quỹ tín dụng nhân dân Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là đúng pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 6.570.000 đồng. Kể từ ngày Quỹ tín dụng nhân dân Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 328.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025596 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2019); bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Phước Hiệu

